

Bản án số: 165/2023/HS-PT

Ngày 28 tháng 3 năm 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Ngọc Huynh

*Các Thẩm phán:*

Ông Phan Nhật Bình

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm lý số 870/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Đồng Hữu D. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 28-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

**- Bị cáo kháng cáo:**

**Đồng Hữu D**, sinh năm 2002 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Hữu P, sinh năm 1978 và bà Võ Thị Lệ H1, sinh năm 1981; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 26/01/2022 cho đến nay (có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Đoàn Trọng N, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lai Quốc Th (chết):**

1. Ông Lai Khai D, sinh năm 1965 (có mặt).

2. Bà Phạm Thị Thanh T1, sinh năm 1965 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp Đ, xã P, huyện C1, tỉnh Bến Tre.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:** Luật sư Nguyễn Thị M – Công ty Luật Mirai Việt Nam, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Ngô Chí C, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 493D, Ấp 4, xã NT, thành phố B, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. Anh Lê Tấn T2, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 71/1 ấp Q, xã P, huyện C1, tỉnh Bến Tre (có mặt).

3. Anh Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 342 ấp P1, xã Đ, huyện C1, tỉnh Bến Tre (có mặt).

4. Anh Võ Văn T4, sinh năm 1993; nơi cư trú: Số 01B ấp Q, xã P, huyện C1, tỉnh Bến Tre (có mặt).

5. Anh Hà Nhựt N1, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện C1, tỉnh Bến Tre (có mặt).

6. Anh Huỳnh Thanh G, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 198B1 ấp L1, xã P, huyện C1, tỉnh Bến Tre (có mặt).

**- Người làm chứng:**

1. Ông Lê Văn M2 (T4), sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp H1, xã L3, huyện C1, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. Anh Lê Minh C3, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp H1, xã L3, huyện C1, tỉnh Bến Tre (có mặt).

3. Anh Phan Văn Th, sinh năm 1989; nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện C1, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

(Trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Hữu D, ông Đồng Hữu P (cha ruột của D), ông Lê Văn M2 (T4) và anh Lê Minh C3 cùng hành nghề bơm hút cát sông trái phép trên các tuyến sông thuộc địa bàn tỉnh Bến Tre. Vào khoảng 17 giờ ngày 24/01/2022, ông Phước gọi điện thoại cho D nói “Coi chừng nào làm được thì kêu anh T4 với anh C2ra làm”, D trả lời “Ừ”. Lúc này, D gọi điện thoại cho ông M2 hỏi “Ghe để ở đâu” thì ông M2 trả lời “Ghe đậu trong vàm”, D hỏi “Làm chưa”, thì ông M2 trả lời

“Chưa”, D kêu ông M2 “Ra làm luôn đi”, rồi ông M2 điều khiển ghe gỗ cùng với anh C2 chạy ra sông Hàm Luông để hút cát sông trái phép. Sau đó, ông M2 cùng với anh C2 điều khiển ghe của D đi từ ấp Tiên Đông, xã Tiên Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ra sông Hàm Luông khu vực thuộc ấp Hàm Luông, xã P, huyện C1, tỉnh Bến Tre để khai thác cát trái phép. Trong lúc anh C2 và ông M2 bơm hút cát lên ghe, D điều khiển ghe gỗ khoảng 1,5 tấn chạy xung quanh để cảnh giới, báo tin.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh Ngô Chí C (Trưởng Công an xã P, huyện C1) nhận được tin báo từ ông Huỳnh Văn H4 tại khu vực sông Hàm Luông thuộc ấp Hàm Luông, xã P, huyện C1 có phương tiện đang bơm hút cát sông trái phép. Vì vậy, Tổ công tác về bảo vệ tài nguyên, khoáng sản của xã Tân Phú gồm: anh Ngô Chí C - Tổ trưởng, các thành viên anh Lê Tấn T2 (Phó Trưởng Công an xã), anh Nguyễn Thanh T3 (Công an viên) cùng các anh Võ Văn T4, Hà Nhựt N1, Huỳnh Thanh G, Lai Quốc Th (công tác Quân sự xã Tân Phú) và trung dụng anh Phan Văn Th là quân chủng lái ghe, tất cả lên ghe gỗ khoảng 02 tấn của ông Nguyễn Thanh S đi từ kênh Tổng Đường ra sông Hàm Luông tiến hành kiểm tra. Khi ghe của Tổ công tác chạy ra đến sông Hàm Luông thì D phát hiện nên ra tín hiệu cho anh C2 và ông M2. Anh C2 và ông M2 thấy tín hiệu của D, liền rút ống hút cát điều khiển ghe chạy về hướng cồn Cái Gà để trốn. Cùng lúc này, D điều khiển ghe gỗ chạy song song bên phải ghe của anh C2 và ông M2, còn ghe của Tổ công tác lưu thông hướng ngược lại bên trái ghe của anh C2 và ông M2. Khi ghe của Tổ công tác cách khoảng 100 mét thì D điều khiển ghe gỗ tăng tốc độ vượt qua ghe của anh C2 và ông M2, đánh lái qua trái về hướng ghe của Tổ công tác. Thấy ghe của D cách khoảng 20 mét và chạy tốc độ nhanh, anh Công bắn 03 phát súng chỉ thiên để cảnh báo, nhưng D vẫn không giảm tốc độ mà D tiếp tục đánh lái ghe sang trái cắt ngang trước đầu ghe của Tổ công tác để ngăn cản ghe của Tổ công tác tiếp cận ghe của anh C2 và ông M2. Do khoảng cách gần nên anh Thắng không thể điều khiển ghe của Tổ công tác tránh kịp, dẫn đến va chạm giữa ghe của D và ghe của Tổ công tác, làm ghe của Tổ công tác lật ngang về bên trái và chìm xuống sông Hàm Luông, các thành viên của Tổ công tác cũng bị rơi xuống sông, D điều khiển ghe bỏ chạy. Một lúc sau, D quay lại vớt lực lượng Tổ công tác nhưng anh Lai Quốc Th bị mất tích. Sau đó, ông Nguyễn Hoàng Thanh đang đậu ghe cặp bờ thuộc ấp Hàm Luông, xã Tân Phú nghe tiếng tri hô thì chạy ghe ra đưa lực lượng Tổ công tác vào bờ. Hậu quả làm ghe của ông Sang bị hư hỏng, các điện thoại di động của những thành viên Tổ công tác đi trên ghe của Tổ công tác bị mất không tìm lại được. Đến ngày 26/01/2022, phát hiện anh Lai Quốc Th đã chết tại khu vực gần cồn Tiên Lợi, xã Tiên Long, huyện Châu thành, tỉnh Bến Tre.

\* Quá trình điều tra đã thu giữ, tạm giữ đồ vật gồm:

- 01 (một) ghe gỗ không biển kiểm soát, dài 10,40m, rộng 1,20m, sâu 0,90m, có gắn máy số EOB170 - 20 - 69743523 đặt trong và hai bình ắc qui, ghe có mũi bằng kim loại, của ông Nguyễn Thanh S do anh Phan Văn Th điều khiển.

- 01 (một) ghe gỗ không biển kiểm soát, dài 9,90m, rộng 1,30m, sâu 0,70m, có gắn máy YANMAR đặt trong và hai bình ắc qui của ông Đồng Hữu Phước do Đồng Hữu D điều khiển.

\* Kết quả trưng cầu giám định:

- Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 17/TT ngày 08/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận nạn nhân Lai Quốc Th chết do ngạt nước.

- Bản kết luận giám định số: 1107/KL - KTHS ngày 30/3/2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định dấu vết cơ học như sau:

+ Về cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai phương tiện: Dấu vết trượt xước, thùng mạn chìm phía trước bên ghe trái Ghe 2 (ghè của Tổ công tác) có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải phù hợp với dấu vết cong biến dạng góc phía sau bên phải tấm kim loại hệ thống lái Ghe 1 (ghè của bị can điều khiển) có chiều từ sau về trước, từ phải sang trái; Dấu vết trượt xước mất sơn màu vàng mặt ngoài phía trước mạn bên trái Ghe 2 có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải phù hợp với dấu vết trượt xước bám chất màu vàng mặt ngoài phía sau mạn bên phải Ghe 1 có chiều từ sau về trước, từ phải sang trái.

+ Khi va chạm, Ghe 2 chuyển động thẳng; Ghe 1 chuyển động phía trước bên trái Ghe 2 và cắt ngang từ trái sang phải hướng chuyển động của Ghe 2.

\* Kết quả định giá tài sản:

Kết luận định giá tài sản số: 468/KL - HĐĐG ngày 21/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre kết luận về giá của tài sản:

- 01 (một) ghe gỗ không biển kiểm soát, dài 10,40m, rộng 1,20m, sâu 0,90m, có gắn máy số EOB170 - 20 - 69743523 đặt trong và hai bình ắc qui, phương tiện có mũi kim loại (của Nguyễn Thanh S trưng dụng phục vụ Tổ công tác) phần sửa chữa hư hỏng là: 35.000.000 đồng .

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4, màu hồng, mua vào năm 2018 (của Ngô Chí C) là: 1.500.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11, màu xanh đen, mua năm 2021 (của Huỳnh Thanh G) là: 5.600.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng, mua vào năm 2021 (của Lê Tấn T2) là: 2.900.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động Xiaomi Note 8, màu xanh, mua vào năm 2021 (của Nguyễn Thanh T3) là: 3.200.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu vàng Gold, mua vào năm 2019 (của Nguyễn Thanh T3) là: 2.900.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S, màu hồng, mua vào năm 2021 (của Lê Tấn T2) là: 1.700.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 6, màu đen, mua đầu tháng 01/2022 (của Võ Văn T4) là: 10.780.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, màu đỏ, điện thoại được mua vào năm 2019 (của Hà Nhật N1) là: 2.000.000 đồng.

**\* Quá trình điều tra:**

- Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Đồng Hữu D đã thừa nhận toàn bộ hành vi điều khiển ghe gỗ đánh lái qua trái cắt ngang mũi ghe của Tổ công tác đang di chuyển đến, mục đích cản trở ghe của Tổ công tác tiếp cận ghe của ông M2 và anh C2 kiểm tra, xử lý về hành vi khai thác cát trái phép, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Đồng Hữu D trình bày không cố ý cản trở lực lượng chức năng làm nhiệm vụ và cho rằng chỉ là tai nạn, sau khi tai nạn xảy ra đã quay lại cứu giúp Tổ công tác.

- Ông Lai Khai D và bà Phạm Thị Thanh T1 là đại diện hợp pháp của bị hại Lai Quốc Th có đơn yêu cầu bồi thường dân sự đối với Đồng Hữu D số tiền: 269.062.000 đồng. Đồng Hữu D đã tác động mẹ ruột là bà Võ Thị Lệ H bồi thường dân sự tiền mai táng phí là 120.062.000 đồng. Số tiền còn lại là tiền bồi thường dân sự về tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng, Đồng Hữu D chưa bồi thường.

- Ông Nguyễn Thanh S là chủ ghe gỗ cho Tổ công tác xã Tân Phú mượn phục vụ công tác có đơn yêu cầu Đồng Hữu D bồi thường thiệt hại tài sản là chiếc ghe gỗ bị chìm theo số tiền của Hội đồng định giá tài sản là: 35.000.000 đồng, Đồng Hữu D chưa bồi thường.

- Các điện thoại của lực lượng Tổ công tác bị rơi xuống sông, bà Võ Thị Lệ H đã thay Đồng Hữu D bồi thường xong.

- Đồng Hữu D có ông cố và bà cố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì.

- Đối với hành vi khai thác cát sông trái phép của Đồng Hữu D, Lê Văn M2, Lê Minh C3 và Đồng Hữu Phước, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã ban hành Công văn số: 969 ngày 24/8/2022 chuyển thông tin đến Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xem xét xử lý theo pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKSBT-P1 ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Đồng Hữu D về “Tội giết người” theo điểm d khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

**Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 28/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định:**

*Về trách nhiệm hình sự: tuyên bố bị cáo Đồng Hữu D phạm “Tội giết người”;*

*Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm n khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;*

*Xử phạt bị cáo Đồng Hữu D 13 (mười ba) năm tù;*

*Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2022.*

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thời hiệu thi hành bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/10/2022, bị cáo Đồng Hữu D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và không đồng ý với tội danh “Giết người”.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

**Bị cáo Đồng Hữu D trình bày:** Thừa nhận hành vi phạm tội, việc bị cáo kháng cáo không đồng ý tội danh “Giết người” là do không hiểu quy định của pháp luật, nay được Hội đồng xét xử giải thích rõ thì bị cáo xác định chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã quay lại cứu được 07 người trong Tổ công tác. Việc anh Lai Quốc Th chết có một phần do lỗi của bị hại không mặc áo phao theo quy định. Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại toàn bộ số tiền bản án sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường.

**Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Đoàn Trọng N trình bày:** Thống nhất với tội danh của bị cáo như bản án sơ thẩm đã quy kết. Về hình phạt, ngoài các tình tiết giảm nhẹ Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo còn có thêm các tình tiết khác như thành khẩn khai báo; đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ bồi thường theo bản án sơ thẩm; bị cáo có công cứu vớt tổ công tác; gia đình có công với cách mạng; bị cáo có tuổi đời còn trẻ và có nhân thân tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận các tình tiết nêu trên và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lai Khai D và bà Phạm Thị Thanh T1 trình bày:** Thống nhất không đồng ý kháng cáo của bị cáo, yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Việc bị cáo D có tác động gia đình nộp thêm tiền khắc phục thì đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét theo quy định của pháp luật. Hiện nay, gia đình chưa nhận được khoản tiền này.

**Luật sư Nguyễn Thị M trình bày:** Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 13 năm tù về tội “Giết người” là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo bồi thường thêm nhưng phía gia đình bị hại không đồng ý xin giảm hình phạt cho bị cáo. Những người trong tổ công tác xác định bị cáo không cứu vớt lực lượng nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Chí C, Nguyễn Thanh S, Lê Tấn T2, Nguyễn Thanh T3, Võ Văn T4, Hà Nhựt N1, Huỳnh Thanh G, Nguyễn Thanh S trình bày:** Thống nhất yêu cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Võ Thị Lệ H và ông Đồng Hữu P trình bày:** Thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

**Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:** Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo phạm tội “Giết người” là có căn cứ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp, vô ý với hậu quả nên hậu quả đến đâu xử phạt tới đó. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và xuất trình nhiều tình tiết giảm nhẹ mới như cứu vớt những người trong tổ công tác, đã tiếp tục bồi thường thêm cho gia đình bị hại. Như vậy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống còn từ 7 đến 8 năm tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đồng Hữu D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định số 1107/KL - KTHS ngày 30/3/2022 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tài liệu, chứng cứ khác. Từ đó, Hội đồng xét xử

đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/01/2022, trên sông Hàm Luông, khu vực tại ấp Hàm Luông, xã P, huyện C1, tỉnh Bến Tre, chỉ vì muốn ngăn cản Tổ công tác bảo vệ tài nguyên, khoáng sản xã Tân Phú (gọi tắt là Tổ công tác) đang thi hành công vụ đuổi bắt ghe đang hút cát trái phép của Đồng Hữu D, Lê Văn M2 và Lê Minh C3 mà bị cáo Đồng Hữu D đã cố ý điều khiển ghe cắt ngang trước mũi ghe của Tổ công tác, gây ra va chạm giữa ghe của bị cáo D với ghe của Tổ công tác, làm ghe của Tổ công tác bị chìm, 08 người trên ghe đều bị văng xuống sông Hàm Luông, trong đó có anh Lai Quốc Th là thành viên của Tổ công tác bị mất tích. Đến ngày 26/01/2022, phát hiện anh Lai Quốc Th đã chết tại khu vực gần cồn Tiên Lợi thuộc xã Tiên Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, theo kết quả giám định, nguyên nhân chết do ngạt nước.

Bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý phạm tội với ý thức ngăn cản Tổ công tác thi hành công vụ. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến mạng sống của con người, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Hữu D phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3.1] Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo D có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *“Dùng phương tiện có khả năng gây nguy hại cho nhiều người để phạm tội”* theo điểm n khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm *“Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”*; *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”*; *“bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng”* quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D vẫn thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, và xuất trình tình tiết mới là bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 155.000.000 đồng. Theo bản án sơ thẩm thì coi như bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại xong. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo D 13 năm tù là đúng quy định của pháp luật nên không yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, đối với việc bị cáo bồi thường thêm cho gia đình bị hại 155.000.000 đồng thì đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lai Khai D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của ông Dương. Tại phiên tòa phúc thẩm, những người của Tổ công tác trình bày họ không được bị cáo cứu giúp. Tuy nhiên, trong quá trình



điều tra, tại biên bản ghi lời khai ngày 25/01/2022, anh Võ Văn T4 là thành viên của Tổ công tác trình bày “*Khi tôi ngoi lên được mặt nước thì thấy chiếc ghe của tổ công tác đã chìm, lúc này tổ công tác có kêu cứu thì một lúc sau ghe đã gây tai nạn quay lại vớt tổ công tác lên ghe được 7 người*”; ông Đặng Văn Vũ cũng xác nhận “*khi ghe của Tổ công tác chìm thì ghe của bị cáo D có quay lại vớt 1 số người của tổ công tác bị rớt xuống sông*”. Do đó, có cơ sở xác định bị cáo có quay lại cứu vớt lực lượng của Tổ công tác, điều này thể hiện bị cáo đã có thái độ tích cực ngăn chặn thiệt hại xảy ra. Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng. Về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cũng cần xem xét khi lượng hình.

[3.3] Như vậy, bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ (trong đó có 03 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự), nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo Đồng Hữu D 10 năm tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, và cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng củ Nhà nước đối với bị cáo.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đồng Hữu D, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Đối với số tiền 155.000.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục (do bà Võ Thị Lệ H nộp thay), sẽ được đối trừ trong giai đoạn thi hành án.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Đồng Hữu D được chấp nhận nên bị cáo D không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đồng Hữu D. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 28-9-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre về hình phạt đối với bị cáo Đồng Hữu D.

2. Tuyên bố bị cáo Đồng Hữu D phạm “Tội giết người”;

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 123; điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm n khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đồng Hữu D 10 (mười) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đồng Hữu D không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
  - VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
  - TAND tỉnh Bến Tre; (2)
  - VKSND tỉnh Bến Tre; (1)
  - Công an tỉnh Bến Tre; (1)
  - Sở tư pháp tỉnh Bến Tre; (1)
  - Cục THA DS tỉnh Bến Tre (1)
  - TTG CA tỉnh Bến Tre (2)
  - “Đề tổng đạt cho bị cáo”; (1)
  - Đại diện hợp pháp của bị hại; (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (1), VP (5). 19. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Vũ Ngọc Huynh**